

BẢN THÔNG TIN HƯỚNG DẪN VỀ VẮC-XIN

Vắc-xin Đầu Tiên của Con Quý Vị

Những Điều Cần Biết

Many Vaccine Information Statements are available in Vietnamese and other languages. See www.immunize.org/vis

Nhiều Bản Thông Tin Hướng Dẫn về Vắc-xin có sẵn bằng tiếng Việt và các ngôn ngữ khác. Xem www.immunize.org/vis

Các vắc-xin được trình bày trên bản thông tin hướng dẫn này là những vắc-xin có nhiều khả năng được tiêm nhất trong cùng những lần thăm khám trong giai đoạn sơ sinh và thời thơ ấu. Những vắc-xin khác (bao gồm vắc-xin sởi, quai bị và rubella; thủy đậu; vi-rút rota; cúm và viêm gan A) cũng được khuyến cáo tiêm định kỳ trong năm năm đầu đời.

Hôm nay, con quý vị sẽ được tiêm các loại vắc-xin sau:

DTaP Hib Viêm Gan B Bại Liệt PCV13

(Nhà cung cấp: Hãy đánh dấu vào ô trống thích hợp.)

1 Tại sao nên chủng ngừa?

Nhờ có chủng ngừa, những bệnh có thể phòng ngừa bằng vắc-xin đã ít gặp hơn trước nhiều. Tuy nhiên các căn bệnh đó vẫn chưa biến mất. Một vài trong số những bệnh này vẫn còn bùng phát trên khắp Hoa Kỳ. **Khi số trẻ được tiêm chủng ít hơn, thì số trẻ bị mắc bệnh càng cao hơn.**

Vắc-xin có thể ngăn ngừa 7 căn bệnh sau ở trẻ em:

1. Bạch hầu (chữ 'D' trong vắc-xin DTaP)

- Các dấu hiệu và triệu chứng bao gồm một màng dày ở thành sau họng có thể gây khó thở.
- Bạch hầu có thể dẫn đến khó thở, bại liệt và suy tim.
 - Tại Hoa Kỳ, khoảng 15,000 người tử vong mỗi năm do bạch hầu trước khi có vắc-xin.

2. Uốn ván (chữ 'T' trong vắc-xin DTaP; hay còn gọi là Chứng Cứng Hàm)

- Các dấu hiệu và triệu chứng gồm đau cứng các cơ bắp, thường là khắp cơ thể.
- Uốn ván có thể dẫn đến cứng hàm, có thể gây khó mở miệng hoặc khó nuốt.
 - Cứ 10 người mắc uốn ván thì có khoảng 1 người tử vong.

3. Ho gà (chữ 'P' trong vắc-xin DTaP; hay còn gọi là Ho Lâu Ngày)

- Các dấu hiệu và triệu chứng gồm các cơn ho dữ dội có thể làm cho trẻ khó ăn, khó uống hoặc khó thở. Các cơn ho này có thể kéo dài nhiều tuần.
- Ho gà có thể dẫn đến viêm phổi, co giật, tổn thương não hoặc tử vong. Ho gà có thể rất nguy hiểm ở trẻ sơ sinh.
 - Hầu hết các trường hợp tử vong do ho gà là ở những trẻ dưới 3 tháng tuổi.

4. Hib (*Haemophilus influenzae* tuýp B)

- Các dấu hiệu và triệu chứng có thể bao gồm sốt, đau đầu, cứng cổ, ho và thở gấp. Trong các trường hợp nhẹ, có thể không có bất cứ dấu hiệu hoặc triệu chứng nào.
- Hib có thể dẫn đến viêm màng não (nhiễm trùng màng não và màng của tủy sống); viêm phổi; nhiễm trùng tai, xoang, máu, khớp, xương và màng tim, tổn thương não; sưng nặng ở cổ họng, gây khó thở; và điếc.
 - Trẻ em dưới 5 tuổi có nguy cơ mắc bệnh Hib cao nhất.

5. Viêm Gan B

- Các dấu hiệu và triệu chứng bao gồm mệt mỏi, tiêu chảy và nôn ói, vàng da (da hoặc mắt có màu vàng) và đau cơ bắp, khớp và bụng. Nhưng thường thì không có các dấu hiệu hoặc triệu chứng nào.
- Viêm gan B có thể dẫn đến tổn thương gan và ung thư gan. Một số người phát triển bệnh viêm gan B mạn tính (dài hạn). Những người này có thể không có vẻ hoặc không cảm thấy bị ốm, nhưng họ có thể lây cho những người khác.
 - Viêm gan B có thể gây tổn thương và ung thư gan cho 1 trong số 4 trẻ nhiễm bệnh mạn tính.

6. Bại liệt

- Các dấu hiệu và triệu chứng có thể gồm bệnh giống cúm hoặc có thể không có các dấu hiệu hoặc triệu chứng nào.
- Bại liệt có thể dẫn tới chứng liệt vĩnh viễn (không thể cử động tay hay chân, hoặc đôi khi không thể thở) và tử vong.
 - Trong những năm 1950, mỗi năm có trên 15,000 người ở Hoa Kỳ bị liệt do bại liệt.



7. Bệnh Do Phế Cầu Khuẩn

- Các dấu hiệu và triệu chứng gồm sốt, ớn lạnh, ho và đau ngực. Ở trẻ sơ sinh, các triệu chứng cũng có thể bao gồm viêm màng não, co giật, và đôi khi phát ban.
- Bệnh do phế cầu có thể dẫn tới viêm màng não (nhiễm trùng màng não và màng tủy sống); nhiễm trùng tai, xoang và máu; viêm phổi; điếc và tổn thương não.
 - Khoảng 1 trong số 15 trẻ em nhiễm bệnh viêm màng não do phế cầu khuẩn sẽ chết vì bệnh nhiễm trùng này.

Trẻ thường nhiễm những căn bệnh này từ các trẻ khác hoặc người lớn, những người thậm chí có thể không biết là họ đã bị nhiễm bệnh. Mẹ bị nhiễm viêm gan B có thể truyền bệnh cho con lúc sinh. Uốn ván xâm nhập vào cơ thể qua vết cắt hoặc vết thương; bệnh không lây từ người này sang người khác.

Những loại vắc-xin bảo vệ con quý vị khỏi bị bầy căn bệnh này:

Vắc-xin	Số liều	Độ tuổi khuyến nghị	Các thông tin khác
DTaP (Bạch Hầu, Uốn Ván, Ho Gà)	5	2 tháng, 4 tháng, 6 tháng, 15-18 tháng, 4-6 tuổi	Một số trẻ được nhận vắc-xin có tên là DT (Bạch Hầu & Uốn Ván) thay vì DTaP.
Viêm Gan B	3	Lúc sinh, 1-2 tháng, 6-18 tháng	
Bại liệt	4	2 tháng, 4 tháng, 6-18 tháng, 4-6 tuổi	Có thể khuyến cáo thêm một liều vắc-xin bại liệt khi di chuyển đến một số quốc gia nhất định.
Hib (<i>Haemophilus influenzae</i> tuýp b)	3 hoặc 4	2 tháng, 4 tháng, (6 tháng), 12-15 tháng	Có một số loại vắc-xin Hib. Trong đó có một loại không cần tiêm liều 6 tháng.
Phế cầu khuẩn (PCV13)	4	2 tháng, 4 tháng, 6 tháng, 12-15 tháng	Trẻ lớn hơn mắc các tình trạng sức khỏe nhất định cũng cần vắc-xin này.

Nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị có thể cung cấp một số trong các loại vắc-xin này dưới dạng **vắc-xin tổng hợp** – một số loại vắc-xin được gộp trong cùng một mũi tiêm. Vắc-xin tổng hợp an toàn và có hiệu quả như vắc-xin đơn lẻ và có thể giúp giảm số lần tiêm vắc-xin cho con quý vị.

2

Một số trẻ không nên tiêm các loại vắc-xin nhất định

Hầu hết trẻ em có thể tiêm tất cả các loại vắc-xin này một cách an toàn. Nhưng có một số ngoại lệ:

- Trẻ bị cảm lạnh hoặc bệnh khác ở mức độ nhẹ vào ngày tiêm phòng đã được lên lịch vẫn có thể được tiêm phòng vắc-xin. Trẻ bị ốm vừa hoặc ốm nặng vào ngày tiêm phòng vắc-xin có thể được yêu cầu quay lại để tiêm phòng vắc-xin vào ngày khác.
- Những em có phản ứng dị ứng đe dọa tính mạng sau khi tiêm vắc-xin thì không nên tiêm thêm liều vắc-xin đó nữa. **Hãy cho người tiêm vắc-xin biết nếu con quý vị đã từng có phản ứng nặng sau bất cứ lần tiêm phòng vắc-xin nào.**
- Trẻ bị dị ứng nặng (đe dọa đến tính mạng) với một chất nào đó không nên được tiêm loại vắc-xin có chứa chất đó. **Hãy cho người tiêm vắc-xin biết nếu con quý vị đã từng có bất kỳ dị ứng nặng nào mà quý vị biết.**

Hãy trao đổi với bác sĩ của quý vị trước khi cho trẻ tiêm:

- **Vắc-xin DTaP**, nếu con quý vị đã từng bị bất cứ phản ứng nào sau đây sau khi tiêm một liều DTaP trước đây:
 - Bệnh não hoặc hệ thần kinh trong vòng 7 ngày,
 - Khóc không thôi trong vòng từ 3 giờ trở lên,
 - Co giật hoặc xỉu đi,
 - Sốt trên 105°F.
- **Vắc-xin PCV13**, nếu con quý vị từng có phản ứng nặng sau một liều DTaP (hoặc vắc-xin khác có chứa diphtheria toxoid), hoặc sau một liều PCV7, vắc-xin phế cầu trước đây.

3

Nguy Cơ Phản Ứng với Vắc-xin

Bất cứ loại thuốc nào, kể cả các loại vắc-xin, đều có nguy cơ xảy ra các tác dụng phụ. Các tác dụng phụ này thường nhẹ và tự khỏi. Hầu hết các phản ứng với vắc-xin đều không nghiêm trọng; cảm giác đau, đỏ hoặc sưng tại chỗ tiêm; hoặc có sốt nhẹ. Các phản ứng này xảy ra ngay sau khi tiêm và mất đi trong vòng một hoặc hai ngày. Những phản ứng này xảy ra với tối đa khoảng một nửa các trường hợp tiêm phòng, tùy thuộc vào loại vắc-xin.

Các phản ứng nghiêm trọng cũng có thể xuất hiện nhưng hiếm khi xảy ra.

Vắc-xin phòng Bại Liệt, Viêm Gan B và Hib chỉ có liên quan tới những phản ứng nhẹ.

Vắc-xin DTaP và **Phế Cầu Khuẩn** cũng liên quan đến những vấn đề khác:

Vắc-xin DTaP

- **Các vấn đề ở mức độ nhẹ:** Gắt gỏng (tối đa 1 trong số 3 trẻ); mệt mỏi hoặc ăn kém ngon (tối đa 1 trong số 10 trẻ); nôn (tối đa 1 trong số 50 trẻ); sưng toàn bộ cánh tay hoặc chân trong vòng 1-7 ngày (tối đa 1 trong số 30 trẻ) – thường là sau liều thứ 4 hoặc thứ 5.
- **Các vấn đề ở mức độ trung bình:** Co giật (1 trong số 14,000 trẻ); khóc không ngừng trong từ 3 giờ trở lên (tối đa 1 trong số 1,000 trẻ); sốt trên 105°F (1 trong số 16,000 trẻ).
- **Các vấn đề ở mức độ nghiêm trọng:** Đã có báo cáo về co giật kéo dài, hôn mê, kém tinh táo và tổn thương não vĩnh viễn sau khi tiêm vắc-xin DTaP. Những báo cáo này là cực kỳ hiếm.

Vắc-xin Phế Cầu Khuẩn

- **Các vấn đề ở mức độ nhẹ:** Buồn ngủ hoặc tạm thời mất cảm giác ngon miệng (khoảng 1 trong số 2 hoặc 3 trẻ); quấy khóc (khoảng 8 trong số 10 trẻ).
- **Các vấn đề ở mức độ trung bình:** Sốt trên 102.2°F (khoảng 1 trong số 20 trẻ).

Sau khi tiêm bất kỳ vắc-xin nào:

Bất kỳ loại thuốc nào đều có thể gây ra phản ứng dị ứng nghiêm trọng. Những phản ứng như vậy sau khi tiêm vắc-xin là rất hiếm gặp, ước tính vào khoảng 1 trong một triệu liều và sẽ xảy ra sau một vài phút đến một vài giờ sau khi chủng ngừa.

Giống như bất kỳ loại thuốc nào, có một khả năng rất hiếm là vắc-xin gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Tính an toàn của vắc-xin luôn luôn được giám sát. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập: www.cdc.gov/vaccinesafety/

4

Điều gì sẽ xảy ra nếu bị phản ứng nghiêm trọng?

Tôi nên quan sát dấu hiệu nào?

- Hãy chú ý đến bất kỳ điều gì khiến quý vị lo ngại, như các dấu hiệu của phản ứng dị ứng nghiêm trọng, sốt rất cao hoặc hành vi bất thường.

Các dấu hiệu phản ứng dị ứng nghiêm trọng có thể bao gồm nổi mề đay, sưng mặt và họng và khó thở. Ở trẻ sơ sinh, dấu hiệu của phản ứng dị ứng cũng có thể bao gồm sốt, buồn ngủ và không muốn ăn uống. Ở trẻ lớn hơn các dấu hiệu có thể bao gồm nhịp tim nhanh, chóng mặt, và yếu. Các dấu hiệu này thường bắt đầu xuất hiện sau một vài phút đến một vài giờ sau khi chủng ngừa.

Tôi nên làm gì?

- Nếu quý vị nghĩ đó là một phản ứng dị ứng nặng hoặc một tình trạng cấp cứu khác không thể chờ đợi được, hãy gọi cho 9-1-1 hoặc đưa người đó đến một bệnh viện gần nhất. Nếu không, hãy gọi cho bác sĩ của quý vị.

Sau đó, phản ứng đó cần phải được báo cáo cho Hệ Thống Báo Cáo Biến Cố Bất Lợi của Vắc-xin (Vaccine Adverse Event Reporting System, VAERS). Bác sĩ của quý vị sẽ nộp báo cáo này, hoặc quý vị có thể tự báo cáo qua trang web của VAERS tại www.vaers.hhs.gov, hoặc bằng cách gọi đến số **1-800-822-7967**.

VAERS không cung cấp tư vấn y tế.

5

Chương Trình Đền Bù Thương Tổn Do Vắc-xin Gây Ra Trên Toàn Quốc

Chương Trình Đền Bù Thương Tổn Do Vắc-xin Gây Ra Trên Toàn Quốc (Vaccine Injury Compensation Program, VICP) là một chương trình của liên bang được tạo ra nhằm bồi hoàn cho những người có thể bị thương tổn do một số vắc-xin gây ra.

Những ai tin rằng mình có thể đã bị tổn thương do vắc-xin có thể tìm hiểu về chương trình và thủ tục nộp đơn yêu cầu bồi thường bằng cách gọi đến số **1-800-338-2382** hoặc truy cập vào trang web của VICP tại www.hrsa.gov/vaccinecompensation. Có giới hạn về thời gian nộp đơn yêu cầu bồi thường.

6

Tôi có thể tìm hiểu thêm bằng cách nào?

- Hãy hỏi nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị. Họ có thể cung cấp cho quý vị tờ hướng dẫn sử dụng vắc-xin hoặc gợi ý nguồn thông tin khác.
- Gọi cho sở y tế tại địa phương hoặc tiểu bang của quý vị.
- Hãy liên hệ với Trung Tâm Kiểm Soát và Phòng Bệnh (Centers for Disease Control and Prevention, CDC - Gọi tới số **1-800-232-4636 (1-800-CDC-INFO)** - Truy cập trang web của CDC tại www.cdc.gov/vaccines hoặc www.cdc.gov/hepatitis

Vaccine Information Statement **Multi Pediatric Vaccines**

11/05/2015

Vietnamese

Office Use Only



42 U.S.C. § 300aa-26